

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày: 23-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuân

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1960 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn D, xã L1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông: Trần Văn L2 và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 4 năm 2017; có mặt.

2. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1978 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L3, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông: Nguyễn Hoàng B1, sinh năm 1949 và bà Đinh Thị T2, sinh năm 1956; có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1985 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 4 năm 2017; có mặt.

3. Nguyễn Xuân P, sinh năm 1976 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ2, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Xuân M, sinh năm 1937 và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1979 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 4 năm 2017; có mặt.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Văn T4, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1962; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 4 năm 2017; có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T6, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị T3, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị T7, sinh năm 1988 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 8 năm 2017; có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: Tổng Công ty Phát triển Q; địa chỉ: Đường S, xã V1, huyện L3, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự: Ông Phạm Anh T8, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T9, xã M1, huyện K, tỉnh Hải Dương; Chức vụ: Trạm trưởng Trạm thu phí số 02 (Theo Văn bản ủy quyền số: 160825.01/UQ-TCT ngày 25 tháng 8 năm 2016); có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016, tại Trạm thu phí số 2, Quốc lộ 5 đặt tại xã X, huyện A, Hải Phòng, một số lái xe cư trú trên địa bàn các xã lân cận đã đi xe ô tô vào các làn thu phí nhưng không mua vé và dừng đỗ trước barie, đồng thời một số đối tượng đã có những lời lẽ kích động, đe dọa các lái xe khác không chấp hành việc mua vé theo quy định, gây cản trở cho cán bộ nhân viên của Trạm thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến tình trạng ùn tắc kéo dài nhiều km theo chiều Hà Nội - Hải Phòng và ngược lại trên tất cả các làn thu phí, ảnh hưởng đến an ninh trật tự cũng như việc đi lại của người tham gia giao thông.

Hành vi của các lái xe và những người tham gia gây rối dẫn đến ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 được thể hiện cụ thể như sau:

Lúc 14 giờ 40 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016, xe ô tô tải Biển kiểm soát 15C-220.12 do Nguyễn Hoàng L điều khiển đi vào làn soát vé số 2 chiều đường Hà Nội - Hải Phòng. Khi đến ki ốt bán, soát vé, L không mua vé mà hỏi nhân viên của trạm cho đi nhờ nhưng không được chấp nhận nên đã đỗ xe chắn trong làn số 2. Đến 15 giờ theo sự hướng dẫn của nhân viên phân luồng, L lùi xe ra khỏi làn soát vé số 2 rồi đánh xe vào làn soát vé số 1. Sau đó, L tiếp tục không mua vé mà đỗ xe trước barie gây ùn tắc tại làn số 1, đến 15 giờ 54 phút cùng ngày khi barie được mở cưỡng bức thì L điều khiển xe đi qua trạm. L khai trước khi đến trạm có

nhận được một cuộc điện thoại từ thuê bao di động không rõ là ai bảo lái xe ra Trạm thu phí số 2 để xem việc miễn, giảm giá vé có được giải quyết hay không.

Lúc 14 giờ 47 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016, xe ô tô tải Biển kiểm soát 15C-200.04 do Trần Văn Đ điều khiển đi vào làn soát vé số 7 chiều đường Hải Phòng-Hà Nội phía sau xe ô tô con Biển kiểm soát 15A- 204.01 do Trương Văn M2 điều khiển. Đến 15 giờ 25 phút, khi xe của M2 đi qua trạm thì Trần Văn Đ tiếp tục dừng xe trước barie gây ùn tắc tại làn số 7 sau khi xin đi nhờ nhưng không được chấp nhận. Đến 15 giờ 34 phút cùng ngày khi barie được mở cưỡng bức thì Đ điều khiển xe đi qua trạm. Đ khai do biết có đoàn kiểm tra đang làm việc tại trạm thu phí nên trước khi lái xe qua trạm, Đ đã gọi điện cho anh Trương Văn D1 người cùng xóm bảo lái xe ra trạm xin giảm phí. Sau đó, Trương Văn D2 là con trai anh D1 đã điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát 15C-132.67 đi cùng Đ ra trạm thu phí. Khi đến nơi thấy có nhiều lái xe người địa phương đang có mặt ở đây, Đ đã trao đổi nhanh với mọi người là tạo ra ách tắc bằng việc cho xe vào làn và xin đi nhờ không mua vé nhằm gây sức ép với trạm và Đ kiểm tra để sớm được xem xét, giải quyết kiến nghị về việc giảm mức phí cho anh em có xe ô tô sống ở khu vực gần trạm thu phí do Đ làm đại diện gửi đơn trước đó. Khi Trương Văn D2 lái xe vào làn số 5, nhân viên của Trạm yêu cầu mua vé, D2 xuống xe hỏi thì Đ nói "Cứ đỗ xe ở đây, có gì tao chịu trách nhiệm". Cho đến khi barie được mở cưỡng bức thì em trai của D2 là Trương Văn Đ2 đến điều khiển xe đi về.

Lúc 14 giờ 48 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016, xe ô tô tải Biển kiểm soát 15C-203.79 do Nguyễn Xuân P điều khiển đi vào làn soát vé số 8 chiều đường Hải Phòng-Hà Nội. P không mua vé mà dừng xe trước barie rồi xuống xe đi chỗ khác gây ùn tắc tại làn số 8. Đến 15 giờ 34 phút cùng ngày khi barie được mở cưỡng bức thì P điều khiển xe đi qua trạm.

Cùng thời điểm trên, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H khi thấy hiện tượng ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 đã đi bộ đến gần rồi đứng lên bục bê tông phân chia các làn soát vé vẫy tay hô hào, kích động các lái xe qua trạm không phải mua vé, đồng thời ra hiệu cho các xe ô tô đi vào các làn soát vé, tạo ra cảnh ùn tắc kéo dài hàng km ở hai đầu trạm thu phí. Việc làm của T, H và một số đối tượng khác chỉ dừng lại khi trạm thu phí mở cưỡng bức các barie cho xe ô tô đi qua để giải tỏa ách tắc giao thông.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng L, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H khai mục đích việc làm gây ùn tắc giao thông của các bị cáo là nhằm tạo áp lực cho Trạm thu phí và Đoàn kiểm tra đang làm việc tại đây sớm xem xét, giải quyết đơn kiến nghị đã gửi đến lãnh đạo Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 về việc xin miễn, giảm mức phí cho các chủ xe ô tô cư trú gần trạm thu phí thường xuyên đi xe qua trạm.

Để không gây ra ùn tắc kéo dài và ảnh hưởng đến người tham gia giao thông đi qua Trạm thu phí trong thời gian trên. Theo yêu cầu của lực lượng cảnh sát giao thông trên địa bàn và qua thống nhất giữa lãnh đạo Đoàn kiểm tra của Tổng cục đường bộ Việt Nam, Tổng Công ty Phát triển Q, Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 đã mở cưỡng bức ưu tiên đoàn xe hoặc ưu tiên lượt tại các làn thu phí cho các xe đi

qua. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, hoạt động giao thông qua trạm thu phí mới trở lại bình thường.

Việc mở cường bức để giải tỏa ách tắc giao thông, qua hậu kiểm thống kê cụ thể số lượt vé thất thu cho Nhà nước là 490 lượt tương đương 42.305.000 đồng. Ngày 16 tháng 3 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A, thành phố Hải phòng kết luận: Thiệt hại 08 lần xe khi mở ưu tiên giải tỏa ách tắc giao thông từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016 tại Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 là 42.305.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi dừng đỗ xe ô tô trái phép, lôi kéo kích động các lái xe khác không mua vé theo quy định dẫn đến việc ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 vào ngày 24 tháng 8 năm 2016 như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đồng phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 245; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

- +/- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo.

- +/- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Vào chiều ngày 24 tháng 8 năm 2016, các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi dừng đỗ xe ô tô trái phép, lôi kéo kích động các lái xe khác không mua vé theo quy định dẫn đến việc ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm được quy định tại Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến giao thông trên Quốc lộ 5. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

* Xét tình tiết định khung hình phạt: Quốc lộ 5 là tuyến giao thông quan trọng, là đường giao thông huyết mạch nối cụm cảng Hải Phòng với Thủ đô Hà Nội, miền Bắc Việt Nam, là một phần của đường xuyên Á AH 14, là đường cấp 1 đồng bằng. Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi dừng đỗ xe ô tô trái phép, lôi kéo kích động các lái xe khác không mua vé theo quy định dẫn đến việc ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016, làm thiệt hại 42.305.000 đồng. Nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng: "Gây cản trở giao thông nghiêm trọng" theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 245 Bộ luật Hình sự.

* *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

* *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn Đ có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Hoàng L có bố đẻ là thương binh; bị cáo Nguyễn Xuân P có ông chú là liệt sỹ, có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và Huân chương Kháng chiến Hạng Ba; bị cáo Nguyễn Văn T có ông nội tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ được tặng Huân, huy chương; bị cáo Nguyễn Văn H có ông nội là người có công tham gia kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ lập nhiều thành tích; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhau từ trước. Bị cáo Trần Văn Đ là người rủ rê, lôi kéo và cùng với các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H là những người thực hành tích cực; các bị cáo Đ, L, P trực tiếp dừng, đỗ xe ô tô trái phép còn T, H kích động các lái xe khác không mua vé theo quy định dẫn đến ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí số 02, Quốc lộ 5. Vì vậy, bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là người dân lao động, chỉ vì nóng trong việc giải quyết đơn đề nghị giảm phí cho xe ô tô khi qua trạm thu phí mà các bị cáo đã nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện sự ân hận, day dứt về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, không cần thiết buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 khi 08 làn xe mở ưu tiên giải tỏa ách tắc giao thông từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút là 42.305.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

** Về vật chứng:* Một chiếc USB do Cơ quan điều tra trích xuất dữ liệu hình ảnh trong Camera đặt tại các làn soát vé của Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 vào thời điểm xảy ra vụ việc. Tài liệu này đã được lưu hồ sơ làm căn cứ truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo đã bị xét xử còn có Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T9, Lê Xuân T10, Trương Văn M2, Trương Văn D2, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T11 và một số người khác cũng có hành vi không mua vé, dừng đỗ xe gây ùn tắc tại các làn số 2, 3, 4, 5, 6, 7 Trạm thu phí số 2 Quốc lộ 5 chiều ngày 24 tháng 8 năm 2016. Xét thấy, hành vi của những người này có mức độ, do chủ quan không mang theo tiền, không nhằm mục đích gây ùn tắc giao thông. Mặt khác, do tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý về tội: "Gây rối trật tự công cộng" nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

** Về án phí:* Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đồng phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Điều 245; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, 60 (sáu mươi) tháng thử thách.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, 54 (Năm mươi tư) tháng thử thách.

Thời hạn thử thách của các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L1, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo và đại diện nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

